

## CHỦ ĐỀ 5. ỨNG DỤNG TIN HỌC

### BÀI 10. SƠ ĐỒ TƯ DUY

#### A MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Kiến thức

- Biết sắp xếp một cách logic và trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm.
- Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.
- Tạo sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm.

##### 2. Năng lực

- Phát triển năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa).
- Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe).

##### 3. Phẩm chất

- HS có thái độ cởi mở, hợp tác khi làm việc nhóm.
- Thông qua việc hiểu, giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy và nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm, HS được rèn luyện tư duy phê phán.

Ở bậc Tiểu học, HS đã được học một số kĩ năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản. Ở lớp 6 này, HS tiếp tục hoàn thành nốt nội dung bắt buộc về sử dụng phần mềm soạn thảo trước khi học thêm một số kĩ năng nâng cao ở chủ đề tự chọn của lớp 7. Như vậy, có thể nói, kết thúc chủ đề Ứng dụng tin học ở lớp 6, HS có đầy đủ kĩ năng cơ bản sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản. Với quan điểm kết nối tri thức với cuộc sống, chủ đề Ứng dụng tin học định hướng HS hoàn thành một dự án tạo sản phẩm số, cụ thể là tạo sổ lưu niệm lớp em, một sản phẩm phù hợp với tâm lí HS, cho HS cơ hội được thể hiện mình và được sáng tạo.

Xuyên suốt các bài học của chủ đề, HS sẽ lần lượt thực hiện các yêu cầu hoàn thành cuốn sổ lưu niệm. Để tạo được cuốn sổ lưu niệm này, HS cần huy động ý kiến tập thể, cần trao đổi thảo luận với các bạn trong nhóm. Đây cũng là lí do mà bài học về Sơ đồ tư duy được đặt là bài học đầu tiên của chủ đề, trước khi HS học kĩ năng soạn thảo văn bản.

Qua các bài học của chủ đề, bằng chuỗi các hoạt động để bước đầu tạo ra sản phẩm số, HS được phát triển các năng lực thành phần của năng lực tin học, cụ thể là năng lực sử dụng và quản lí các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông (NLa), năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (NLd), năng lực hợp tác trong môi trường số (NLe).

#### B CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính cài đặt phần mềm sơ đồ tư duy. Một số hình ảnh tư liệu về sổ lưu niệm.
- HS: Giấy trắng A4 để vẽ sơ đồ tư duy.

## C GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH



### Hoạt động khởi động

Mục tiêu	Tổ chức	Kết quả	Chú ý
Hoạt động này đặt vấn đề cho sản phẩm số mà HS sẽ tạo ra sau khi học xong chủ đề Ứng dụng tin học.	<ol style="list-style-type: none"> <li>GV giới thiệu mục đích, yêu cầu và tiến trình của hoạt động trước toàn lớp, trong đó nêu bật ý nghĩa của việc tạo ra sản phẩm số lưu niệm sau khi kết thúc một chuỗi các bài học của chủ đề.</li> <li>HS làm việc độc lập để trả lời 2 câu hỏi của Hoạt động 1.</li> <li>Kết thúc hoạt động, GV gọi một số HS chia sẻ câu trả lời.</li> </ol>	<p>Dự kiến câu trả lời:</p> <p>Câu 1: Câu trả lời tùy thuộc HS.</p> <p>Câu 2: Một số gợi ý về nội dung của cuốn sổ lưu niệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Danh sách lớp và GV.</li> <li>Thông tin về một số hoạt động thể thao và văn hoá của lớp.</li> <li>Những cảm nhận về thầy cô và bạn bè.</li> <li>Những thành tích của lớp trong các cuộc thi.</li> <li>Một số chủ đề mà mọi HS trong lớp quan tâm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Câu 1 là câu hỏi mở, hỏi nhận định của HS nên GV không bình luận tính đúng/sai của câu trả lời.</li> <li>Câu hỏi 2 là để HS chuẩn bị ý kiến cho thảo luận nhóm ở Hoạt động 4.</li> </ul>

### 1. Sơ đồ tư duy



#### Kiến thức mới (hoạt động đọc)

HS đọc phần nội dung kiến thức mới để tự tìm hiểu thông tin về sơ đồ tư duy.

#### Hoạt động 2. Sơ đồ tư duy

Mục tiêu	Tổ chức	Kết quả	Chú ý
HS giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.	<ol style="list-style-type: none"> <li>GV tổng hợp lại phần thông tin giới thiệu sơ đồ tư duy, nhấn mạnh 2 cách trình bày thông tin: văn bản được trình bày chi tiết như Hình 5.1 và trình bày bằng sơ đồ tư duy ở Hình 5.2.</li> <li>HS thảo luận nhóm để trả lời bốn câu hỏi vào bảng nhóm.</li> <li>Kết thúc thảo luận, GV cho các nhóm báo cáo kết quả và tổ chức nhận xét đánh giá.</li> </ol>	<p>Dự kiến kết quả trả lời câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cách biểu diễn bằng sơ đồ tư duy dễ hiểu, dễ nhớ hơn.</li> <li>Sử dụng sơ đồ tư duy giúp dễ dàng ghi nhớ và tiết kiệm thời gian.</li> <li>Tên của chủ đề chính là: Sơ đồ tư duy, có bốn chủ đề nhánh là: “Lợi ích”, “Làm gì?” “Thành phần” và “Người sáng tạo”.</li> <li>Các ý chi tiết của chủ đề “Thành phần” là: Từ khoá, Hình ảnh, Đường nối.</li> </ol>	<p>Có thể thay thế bằng nhóm hoặc giấy khổ rộng bằng cách cho HS ghi câu trả lời vào vở.</p>



#### Hộp kiến thức (hoạt động ghi nhớ kiến thức)

Dựa trên kết quả thảo luận của Hoạt động 2 và hoạt động đọc nội dung kiến thức mới của HS, GV giới thiệu sơ đồ tư duy và chốt kiến thức cần ghi nhớ trong hộp kiến thức.



### Câu hỏi (hoạt động củng cố kiến thức)

Đáp án:

1. A, C, D.

2. A, B, C.

### 2. Cách tạo sơ đồ tư duy



### Kiến thức mới (hoạt động đọc)

HS đọc phần nội dung kiến thức mới để tự tìm hiểu cách tạo sơ đồ tư duy.

### Hoạt động 3. Nội dung cuốn sổ lưu niệm

Mục tiêu	Tổ chức	Kết quả	Chú ý
HS vẽ được sơ đồ tư duy trên giấy trình bày nội dung của cuốn sổ lưu niệm.	1. GV nêu mục đích yêu cầu của hoạt động: yêu cầu HS thảo luận nhóm và vẽ sơ đồ tư duy trình bày nội dung cuốn sổ lưu niệm. 2. HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả thảo luận bằng sơ đồ tư duy vẽ trên giấy. 3. Kết thúc thảo luận, GV cho các nhóm báo cáo kết quả và thống nhất nội dung cơ bản của cuốn sổ lưu niệm.	Sản phẩm của mỗi nhóm là sơ đồ tư duy trình bày nội dung cuốn sổ lưu niệm.	Các nhóm có thể đề xuất nội dung cuốn sổ lưu niệm khác nhau. GV nên để cho HS trình bày quan điểm riêng, chỉ nên thống nhất một số nội dung cơ bản.



### Câu hỏi (hoạt động củng cố kiến thức)

Đáp án: D.

### 3. Thực hành: Tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính

GV tổ chức hoạt động thực hành theo từng bước hướng dẫn trong SGK.



### Kiến thức mới (hoạt động đọc)

Sau khi hoàn thành hoạt động thực hành, GV cho HS đọc phần nội dung kiến thức mới. Tổ chức hoạt động toàn lớp để chốt kiến thức về lợi ích của sơ đồ tư duy, nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.

## D MỘT SỐ LƯU Ý VÀ KIẾN THỨC BỔ SUNG

### Một số lưu ý khi giảng dạy

Bài học có thời lượng 2 tiết (1 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành).

GV khuyến khích HS sáng tạo trong việc xây dựng nội dung sổ lưu niệm và thể hiện nội dung này trên sơ đồ tư duy.

GV lưu ý sử dụng không gian lớp học để trưng bày sản phẩm sơ đồ tư duy vẽ trên giấy của các nhóm HS.

GV có thể sử dụng phần mềm tạo sơ đồ tư duy khác phần mềm giới thiệu trong SGK. Cần lưu ý vấn đề bản quyền phần mềm và sự phù hợp với đối tượng HS lớp 6.

Việc chia nhóm HS ở bài học này rất quan trọng. Nhóm được duy trì qua tất cả các bài học để hoàn thiện sản phẩm Sổ lưu niệm, đây là sản phẩm số của cả chủ đề.